

Số /KH-UBND

Ninh Phước, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chuyển đổi số huyện Ninh Phước năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Chương trình Hành động số 108-CTr/HU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2022 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030;

Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND huyện Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2022 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐCĐS ngày 14/3/2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận triển khai thực hiện chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2024;

Căn cứ Công văn số 2903-CV/HU ngày 11/3/2024 của Huyện ủy Ninh Phước về việc Triển khai thực hiện Thông báo số 05- TB/BCĐCĐS ngày 26/02/2023 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh;

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện Ninh Phước (gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tập trung chỉ đạo, điều hành các cơ quan, ban ngành, đơn vị, doanh nghiệp và địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số năm 2024 với chủ đề “**Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững**”.

b) Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn huyện, tập trung khai thác, chia sẻ dữ liệu số hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp.

c) Tập trung hoàn thiện Hạ tầng số, nhất là sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp ủy chính quyền, cơ quan trong hệ thống chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn huyện. Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) huyện năm 2024 thuộc nhóm khá của cả tỉnh.

d) Tiếp tục triển khai khắc phục kịp thời các tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển hạ tầng số

a) Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ sóng trên 90% hộ gia đình, 100% thôn có dân cư;

b) Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%; Tỷ lệ dân số trên 15 tuổi có điện thoại thông minh đạt 100%;

c) Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 75%;

d) 100% cơ quan nhà nước được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

2.2. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

a) 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

b) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 60%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được tiếp nhận, xử lý trực tuyến đạt 70%;

c) 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 75% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

d) 95% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế xã được thực hiện qua hệ thống báo cáo điện tử của tỉnh;

đ) 100% cơ quan nhà nước được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

e) Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số đạt 90%.

f) Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

g) Tiếp tục triển khai thực hiện mỗi cơ quan, đơn vị có một sản phẩm cụ thể.

2.3. Phát triển kinh tế số và xã hội số

- a) Kinh tế số chiếm 12% GRDP của huyện.
- b) Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%.
- c) Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.
- d) Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 7%.
- đ) Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 7%
- e) 100% sản phẩm OCOP của huyện được đưa lên các sàn thương mại điện tử nội địa.
- f) Tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên số có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 70%;
- g) Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 90%.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

A. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức số, kỹ năng số

a) Tiếp tục tăng cường quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số cho các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, nhất là người đứng đầu nhận thức rõ được vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình hành động tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện tình hình của địa phương, đơn vị; xem chuyển đổi số là công cụ tiết kiệm về nguồn lực góp phần thực hiện nhanh nhất các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tiếp tục quán triệt sâu sắc đến cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị về quan điểm xuyên suốt lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực, nguồn lực của chuyển đổi số; Chuyển đổi số phải để người dân, doanh nghiệp hưởng lợi từ dịch vụ công, tiện ích xã hội thuận tiện hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn. Chuyển đổi số là phương thức để rút ngắn, đẩy nhanh hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã đề ra.

c) Xây dựng kế hoạch tổ chức ngày Chuyển đổi số trên địa bàn huyện đảm bảo thiết thực, hiệu quả, nâng cao nhận thức của người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng của mỗi người và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung; thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp, các ngành và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số; tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

d) Tuyên truyền về lợi ích của chuyển đổi số để các cơ quan quản lý nhà nước, người dân, doanh nghiệp hiểu rõ về lợi ích và hiệu quả của chuyển đổi số, từ đó tích cực tham gia và thụ hưởng các lợi ích mà chuyển đổi số mang lại. Ngoài ra, đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả. Qua đó, đẩy nhanh tiến độ triển khai các

nhiệm vụ về chuyển đổi số của huyện, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình Hành động số 108-CTr/HU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy.

2. Phát triển hạ tầng số

- Tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng đồng bộ, hiện đại sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và sự chuyển đổi số của chính quyền điện tử.

- Phối hợp với các cơ quan chủ trì của tỉnh tạo điều kiện thuận lợi phát triển hạ tầng mạng di động 4G, 5G; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn huyện.

- Triển khai hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả hơn, tích cực hơn để hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số.

3. Số hóa nguồn dữ liệu

Tiếp tục phối hợp Sở thông tin và Truyền thông triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu chuyên ngành; phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: Cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai, giáo dục và đào tạo, cán bộ công chức viên chức; CSDL về giá; CSDL về đối tượng bảo trợ xã hội và người có công; cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực; CSDL về y tế,...

4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng chống hiệu quả các hoạt động thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử; tham gia chia sẻ dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực phục vụ công trực tuyến. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, huy động các nguồn lực về tài chính đầu tư cho ứng dụng CNTT.

- Phối hợp triển khai Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và rà soát xây dựng, trình cơ quan liên quan phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.

5. Phát triển nguồn nhân lực

Phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho CBCCVV, lãnh đạo UBND cấp xã; phổ cập kỹ năng số cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thị trấn, thôn, khu phố; phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

B. Phát triển chính quyền số

Phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông triển khai nền tảng trợ lý ảo

phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính của huyện.

Ưu tiên thực hiện số hóa tất cả các hoạt động của các cấp, các ngành, nhất là các ngành, lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên về chuyển đổi số theo Nghị quyết 09-NQ/TU.

Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của tỉnh; tích hợp công thanh toán trực tuyến; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung.

Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai xây dựng Công dữ liệu mở của tỉnh để chia sẻ, cung dữ liệu cho các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp theo quy định.

C. Phát triển kinh tế số

Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hội thảo, hội nghị cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tài chính, ngân hàng về chuyển đổi số.

Tiếp tục cấp, phát chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong phần mềm Quản lý văn bản, dịch vụ công trực tuyến và các loại hình giao dịch điện tử khác do tỉnh triển khai đảm bảo đúng quy định.

- Chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm.

D. Phát triển xã hội số

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số và xã hội số cho người dân; Tập trung triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân; tăng tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt, đưa các sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử.

b) Tăng cường các giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện để phát triển dịch vụ phục vụ xã hội, góp phần xây dựng và phát triển xã hội số; Phát triển Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn/khu phố cả về số lượng và chất lượng, trong đó xác định vai trò xung kích, đi đầu của lực lượng thanh niên; đồng thời quan tâm công

tác đào tạo, tập huấn, bổ sung kiến thức, kỹ năng chuyên đổi số cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng; từ đó phát huy tốt vai trò tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ biến kỹ năng số, đưa nền tảng số, công nghệ số đến với người dân, để người dân mong muốn, chủ động, tích cực khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống (như chăm sóc sức khỏe, thanh toán hóa đơn tiền điện, nước, học phí, viện phí, cước điện thoại, internet,...).

c) Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường. Bảo đảm tương tác giữa các cơ quan trong ngành với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

d) Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số gắn với đổi mới sáng tạo, ứng dụng không học, công nghệ, trong đó quan tâm nâng cao kỹ năng khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu số của các cán bộ lãnh đạo, chuyên viên trong hệ thống chính trị, đồng thời phục vụ doanh nghiệp và Nhân dân. Chú trọng đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng số gắn với thị trường và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi số tập trung vào một số lĩnh vực mũi nhọn.

đ) Chỉ đạo Đoàn Thanh niên các cấp tiếp tục mở rộng phát triển và tổ chức hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ thực hiện cải cách hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến tại cơ sở.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số

Tổ chức họp Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số định kỳ 6 tháng và hàng năm để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch; Tổ chức họp chuyên đề, đột xuất của Ban Chỉ đạo để giải quyết ngay các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Tổng kết thực hiện năm 2024 và xây dựng Kế hoạch thực hiện năm 2025 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; Kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh các nội dung Kế hoạch khi cần thiết nhằm đạt các mục tiêu đề ra trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

Tham mưu ban hành phụ biểu phân công nhiệm vụ và thời gian cụ thể cho thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ, để có cơ sở giám sát, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số

Căn cứ theo chức năng, lĩnh vực, thẩm quyền được phân công, các thành viên Ban chỉ đạo trực tiếp theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo cho ý kiến để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn

Căn cứ tình hình cụ thể, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch cũng như việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo chuyên ngành. Báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi của cơ quan, đơn vị, địa phương về Phòng Văn hóa và Thông tin (Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện) trước ngày **10/12/2024**

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo về UBND huyện (Phòng Văn hóa và Thông tin) để xem xét, tham mưu, đề xuất điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch và Phó Chủ tịch;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CDS;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PVHTT.

CHỦ TỊCH

Ngô Khánh